

Tăng sĩ Phật giáo Bắc Ninh trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

ISSN: 2734-9195 08:00 16/09/2025

Cả tỉnh có 70 ngôi chùa thực hiện nhiệm vụ làm nơi đóng quân của các đơn vị bộ đội, nơi hội họp của cán bộ địa phương, nơi tập kết lương thực, thuốc men, làm nơi đặt trạm quân y cứu chữa thương bệnh binh,...

Tác giả: **Nguyễn Quang Khải**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Hoạt động yêu nước của một số tăng sĩ trong thời kỳ Tiền Khởi nghĩa (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)

- Nhà sư **Phạm Thông Hòa**: sinh năm 1881 tại xã Kiến Xá huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Năm 13 tuổi (1894), xuất gia tu Phật. Vào những năm 30, 40 của thế kỷ XX, nhà sư Phạm Thông Hòa trụ trì các chùa: Đình Bảng, Cổ Pháp, Yên Lã, Hà Khê, Phù Ninh, Đồng Kỵ. Là nhà tu hành đạo Phật, hàng ngày thực hiện nếp sống thiền gia, nhà sư sớm nhận thấy dã tâm thâm độc của thực dân Pháp và thấy hết nỗi khổ cực của người dân nô lệ. Cuối năm 1940, nhà sư được các chiến sĩ cộng sản giác ngộ cách mạng và đã trở thành cơ sở cách mạng đáng tin cậy của Đảng ta. Các ngôi chùa mà nhà sư trụ trì đã trở thành nơi làm việc, ăn ở, hội họp thật sự an toàn của các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Để đảm bảo an toàn cho các đồng chí lãnh đạo, nhà sư Phạm Thông Hòa đã bí mật đào con đường hầm từ tam bảo chùa Đồng Kỵ ra sông Ngũ Huyện để khi có động, các chiến sĩ cách mạng xuống đường hầm thoát ra ngoài an toàn.



Chùa Đồng Kỵ (ảnh: Internet)

Nhà sư Phạm Thông Hòa viên tịch ngày 22 tháng 10 năm Quý Tỵ (1953), hưởng thọ 73 tuổi. Bảo tháp của cụ có tên là “Đồng An tháp” tọa lạc trong khuôn viên chùa Đồng Kỵ (nay thuộc phường Đồng Kỵ Tp Từ Sơn).

Về việc các chùa Đồng Kỵ, Yên Lã,... là cơ sở cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa, ông Trường Chinh - Nguyên Tổng Bí thư Đảng CSVN có xác nhận:

“Tôi xác nhận những năm 1940-1945, tôi cùng với các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt và Nguyễn Lương Bằng đã qua lại các ngôi chùa Đồng Kỵ, Đồng Hương, Phù Ninh, chùa Lã và chùa Dận thuộc huyện Từ Sơn (nay thuộc huyện Tiên Sơn) tỉnh Hà Bắc (riêng chùa Phù Ninh nay thuộc huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội) để hoạt động và chỉ đạo phong trào cách mạng nước ta.

“Nơi đi lại, ăn ở, làm việc, họp hành nhiều là chùa Đồng Kỵ, còn chùa Phù Ninh đi lại trong thời gian sư cụ Phạm Thông Hòa ở chùa này. Đối với chùa Đồng Hương, chùa Lã và chùa Dận chỉ qua lại một số lần.

“Tôi xác nhận như trên để các cơ quan Đảng sử dụng khi nghiên cứu về lịch sử Đảng và thi hành chính sách khen thưởng đối với một số chùa”.

Ký tên: Trường Chinh.

(Có sự xác nhận của Văn phòng TW Đảng ngày 12/5/ 1988).

2. Tăng sĩ Phật giáo Bắc Ninh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp

Từ cuối tháng 9 năm 1946, thực dân Pháp càng trắng trợn vi phạm Hiệp định sơ bộ và Tạm ước ngày 14 tháng 9 năm 1946. Chúng đã cho quân đội khiêu khích, xâm phạm chủ quyền của nước ta với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, Hồ Chủ tịch ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, đồng thời Đảng ta đề ra đường lối kháng chiến: *Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến và trường kỳ kháng chiến*. *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chủ tịch và đường lối kháng chiến của Đảng được toàn dân hưởng ứng, trong đó, có đông đảo tăng ni, tín đồ Phật tử Phật giáo Bắc Ninh.

2.1. Tăng sĩ Phật giáo Bắc Ninh thực hiện lệnh tiêu thổ kháng chiến của chính phủ Việt Minh và trực tiếp tham gia kháng chiến

- Thực hiện lệnh tiêu thổ kháng chiến của Chính phủ Việt Minh

Theo số liệu thống kê của Ban Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh, từ năm 1947 đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (năm 1954), tỉnh Bắc Ninh đã có 371 ngôi được dỡ bỏ. Trong đó có những ngôi chùa có tuổi đời nhiều trăm năm tuổi, rất bề thế, có kiến trúc đẹp, có hệ thống tượng và các bức chạm khắc có giá trị tư tưởng sâu sắc và nghệ thuật điêu khắc rất tinh xảo, như chùa Phật Tích (Vạn Phúc tự) ở xã Phật Tích, chùa Bách Môn (Linh Cảm tự) ở làng Long khảm xã Việt Đoàn huyện Tiên Du (1).



Chùa Đại Thành ngày nay (ảnh: Internet)

- Một số vị tăng sĩ tham gia kháng chiến chống Pháp:

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, ở Bắc Ninh có nhiều nhà sư tham gia kháng chiến bằng nhiều cách khác nhau. Xin dẫn ra dưới đây một số vị tăng sĩ tiêu biểu.

Nhà sư Thích Thanh Nha (thế danh là Phạm Văn Nha):

Sinh năm 1913, quê quán ở thôn Kênh Phố xã Cao Đức huyện Gia Bình, sinh ra trong một gia đình nông dân có 5 anh chị em (3 trai 2 gái). Năm 1925, khi mới 12 tuổi, cậu bé Nha đi tu ở chùa làng Tiểu Than (nay thuộc xã Vạn Ninh huyện Gia Bình). Năm 1944, sau khi được thụ giới Tỷ khưu, sư thầy Nha được về trụ trì chùa làng Phương Triện xã Bảo Triện (nay là xã Đại Lai) huyện Gia Bình. Sau đó một thời gian, nhà sư bắt tay vào trùng tu, tôn tạo chùa tháp, khiến cho chùa cảnh ngày càng khang trang tốt hảo.

Tháng 4 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh huyện Gia Bình, phong trào cách mạng ở xã Bảo Triện phát triển mạnh. Các tổ chức Cứu quốc (Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc,...) của xã lần lượt ra đời và hoạt động rất sôi nổi. Chùa làng Phương Triện được chọn làm địa điểm để Mặt trận Việt Minh (MTVM) và các đoàn thể Cứu quốc tổ chức các buổi học tập, khai hội. Là sư trụ trì chùa, sư thầy Nha không quản khó khăn, thiếu thốn, rất tận tình giúp đỡ MTVM và các đoàn thể Cứu quốc về các điều kiện ăn ở, sinh hoạt. Với tinh thần yêu nước và sự trung thành, tận tình với Cách mạng, tháng 2 năm 1948, sư thầy Nha đã được chi bộ Đảng xã Bảo Triện tổ chức lễ kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đó sư thầy Nha trở thành đảng viên Phạm Văn Nha.

Sau khi được đứng trong hàng ngũ của Đảng, sư thầy Phạm Văn Nha được Huyện ủy Gia Bình điều lên công tác tại Ủy ban Liên Việt huyện Gia Bình. Sau đó, ông được phân công tham gia đoàn công tác đi củng cố cơ sở cách mạng tại xã Quỳnh Phú huyện Gia Bình. Đoàn công tác đóng tại thôn Quỳnh Bội.

Sáng ngày 29 tháng 4 năm 1948 (tức ngày 21 tháng 3 năm Mậu Tý), giặc càn vào làng Quỳnh Bội. Anh em trong đoàn công tác xuống hết hầm bí mật. Giặc tìm được hầm của đoàn công tác, chúng cuốc hầm và bắt được 5 anh em trong đoàn lên và bắn chết tại chỗ 2 người là sư thầy Phạm Văn Nha và anh Nguyễn Trung Cầu.

Sau khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc năm 1954, cả hai đồng chí đều được Nhà nước công nhận là Liệt sĩ và được cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương đưa hài cốt về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ quê hương (2).

Nhà sư Thích Đức Chính (thế danh là Phạm Đức Chính):

Quê quán thôn Phương Quan xã Trí Quả huyện Thuận Thành. Ngay từ nhỏ cậu bé Phạm Đức Chính đã có tinh thần yêu nước. Khi đã là nhà tu hành, nhà sư tham gia phong trào cách mạng ở địa phương. Năm 1950, khi trụ trì chùa Long Hội (làng Tỉnh Ngô xã Bình Định huyện Lương Tài), nhà sư giữ chức vụ Bí thư Chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam xã Bình Định. Năm 1955, trong những ngày thực hiện Cải cách ruộng đất, nhà sư bị qui là đảng viên Quốc Dân đảng phản động và bị bắt giam. Sau đó nhà sư được minh oan. Năm 1958, nhà sư được điều về Trung ương Giáo hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (chùa Quán Sứ, Hà Nội) và được cử giữ chức Phó Chủ tịch kiêm tổng Thư ký Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam. Cụ viên tịch năm 1962. Bảo tháp của cụ tọa lạc tại khuôn viên chùa Đại Thành, phường Kinh Bắc TP Bắc Ninh.

Hòa thượng Thích Tâm Đán: Quê quán thôn Lại Ốc xã Long Hưng huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên. Trước khi trụ trì chùa Đại Thành (phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh), nhà sư đã trụ trì chùa Xuân Đỗ (Văn Giang, Hưng Yên), chùa Hùng Sơn (Lạng Sơn), chùa Cam (Gia Lâm). Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nhà sư làm Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc huyện Gia Lâm. Hòa thượng Thích Tâm Đán làm Chủ tịch hội Phật giáo tỉnh Bắc Ninh từ năm 1958 và sau này là Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Hà Bắc cho đến khi viên tịch (năm 1985). Cụ tham gia HĐND tỉnh và là thành viên UBMTTQ VN tỉnh liên tục 2 khóa.

Hòa thượng Thích Thanh Sam (thế danh là Hoàng Đăng Soang)

Sinh năm 1928 tại thôn Đông Bình xã Xuân Lai huyện Gia Bình. Năm 1938, cậu bé Soang xuất gia tu Phật tại chùa Đông Bình, sau đó về chùa Mỹ Lộc xã Cao Đức. Tháng Tám năm 1945, sau khi Cách mạng thành công, nhà sư được phân công phụ trách Ban thuế xã Cao Đức, đồng thời làm liên lạc cho Hội Phật giáo huyện Gia Bình. Năm 1952, dịch ở bột Đại Than càn vào làng Mỹ Lộc, nhà sư bị chúng bắt và giải về giam tại bột Phả Lại (Hải Dương). Ba tháng sau, không tra hỏi được gì, chúng phải trả tự do cho nhà sư. Năm 1958, nhà sư tham gia Ban Bình dân học vụ xã Cao Đức. Từ năm 1958 đến năm 1961, nhà sư tham gia Ban Quản trị HTX Nông nghiệp thôn Mỹ Lộc. Năm 1962, do có nhiều thành tích trong công tác xã hội và tin tưởng vào lý tưởng Cộng sản, nhà sư Thích Thanh Sam được Chi bộ Đảng xã Cao Đức kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam. Năm 1966, nhà sư được cử làm C trưởng dân công xã Cao Đức trong chiến dịch thủy lợi đào sông Đồng Khởi tại huyện Gia Lương (nay là Lương Tài) do Tỉnh ủy Hà Bắc phát động. Thời gian này, nhà sư liên tục được bầu làm Phó Chủ tịch UBMTTQVN xã Cao Đức.

Năm 1971, nhà sư được Hội Phật giáo tỉnh Hà Bắc cử đi học lớp Phật giáo ngắn hạn do Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam tổ chức ở khu nghỉ mát Quảng Bá (Hà Nội). Từ 1972 đến năm 1975, nhà sư được cử đi học trường Cao cấp Phật học Việt Nam tại chùa Quán Sứ (Hà Nội).

Năm 1975, sau khi tốt nghiệp trường Cao cấp Phật học, nhà sư được điều động về chùa Đại Thành- trụ sở của Tỉnh hội Phật giáo Hà Bắc, và được suy cử làm Phó Trưởng ban thường trực kiêm Chánh Thư ký Tỉnh hội Phật giáo Hà Bắc, Ủy viên Trị sự Hội Phật giáo thống nhất Việt Nam và sau đó là HĐTSTWGHPG Việt Nam. Nhà sư đảm nhiệm chức vụ này liên tục cho đến khi tỉnh Bắc Ninh được tái lập. Năm 1997, nhà sư được suy cử làm Trưởng ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Bắc Ninh và tiếp tục tham gia Ủy viên Hội đồng trị sự TWGHPG Việt Nam.

Từ năm 1985 đến năm 2012, Hoà thượng liên tục được suy cử làm Trưởng ban Trị sự Hội Phật giáo tỉnh Hà Bắc và tỉnh Bắc Ninh.



Đình Đình Bảng (ảnh: Internet)

Hòa thượng Thích Thanh Sam được tấn phong Thượng tọa năm 1980, tấn phong Hòa thượng năm 1997. Năm 2002, cụ được suy cử làm Phó Chủ tịch HĐTS TWGHPGVN. Cụ được bầu làm đại biểu HĐND tỉnh Hà Bắc và tỉnh Bắc Ninh 5 khóa liên tục; là thành viên UBMTTQVN tỉnh 5 khóa liền. Năm 2004, cụ được bầu làm thành viên UBTWMTTQVN. Cụ đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý của Nhà nước. Năm 2013, cụ được nhận Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Hoà thượng Thích Thanh Sam còn là người theo dõi sát tình hình lợi dụng vấn đề tôn giáo dân tộc của một số tổ chức nước ngoài để bóp méo, xuyên tạc chính sách tự do tôn giáo và tự do không tôn giáo ở nước ta, đồng thời cụ cũng có chính kiến rõ ràng về vấn đề này. Năm 2003, Khi Hạ viện Hoa kỳ có Nghị quyết

sai trái về vấn đề tôn giáo ở Việt Nam, Hoà thượng Thích Thanh Sam đã kịp thời tổ chức mít tinh, với sự có mặt của đông đảo tăng ni, tín đồ Phật tử trong tỉnh, đồng thanh lên tiếng phản đối Nghị quyết sai trái của Hạ viện Hoa Kỳ, gửi kiến nghị lên Chính phủ Hoa Kỳ, yêu cầu bãi bỏ ngay Nghị quyết trên.

Hoà thượng Thích Thanh Sam, với nếp sống Thiên gia, đã phát huy tốt đức độ “Từ bi- Hỷ xả- Vô ngã - Vị tha”. Trong công việc từ thiện- nhân đạo, cụ luôn là người đi đầu trong giáo hội. Trải qua nhiều năm, cụ là người tích cực vận động giới tăng ni, tín đồ Phật tử trong tỉnh hưởng ứng các cuộc vận động của UBMTTQ các cấp về việc ủng hộ đồng bào các vùng bị bão lụt, thiên tai; ủng hộ đồng bào các nước gặp khó khăn; ủng hộ các nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam do giặc Mỹ gây ra trong chiến tranh ở Việt Nam,... Đặc biệt, trong vụ hoả hoạn xe ô tô ở Đại Bái làm hơn 40 người bị thiệt mạng, cụ đã về tận nơi ủng hộ, an ủi gia đình các nạn nhân, đồng thời giải thích cho nhân dân rõ nguyên nhân của vụ cháy, tránh nghe những tin đồn nhảm,... Việc làm này đã góp phần ổn định tư tưởng trong nhân dân địa phương trong những ngày kinh hoàng ấy.

Hoà thượng Thích Thanh Sam cũng là người biết phát huy tốt chủ trương đối ngoại nhân dân của Đảng ta. Là một vị cao tăng, có mối quan hệ quốc tế với tổ chức giáo hội Phật giáo của một số nước (cụ Hoà thượng Thích Thanh Sam đã tham dự Hội nghị Phật giáo Hoà bình châu Á, tổ chức tại Liên Xô (cũ), Mông Cổ...), cụ luôn tranh thủ những cuộc gặp gỡ thân mật, những diễn đàn chính thức,... để tuyên truyền về đường lối, chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, góp phần tích cực giúp cho những nhà tu hành Phật giáo của một số nước trên thế giới hiểu được chính sách ưu việt của Nhà nước ta đối với tôn giáo.

Có thể nói, quá trình trưởng thành từ một cậu bé thất học đến một vị cao tăng có tên tuổi trong hàng giáo phẩm cao cấp Việt Nam là một chặng đường dài phấn đấu không ngừng nghỉ của Hòa thượng Thích Thanh Sam- một vị chân tu Phật giáo trong chế độ xã hội XHCN. Quá trình phấn đấu liên tục của cụ Hòa thượng không chỉ là tấm gương sáng cho giới tăng ni trẻ mà ở một khía cạnh nào đó, cụ còn là tấm gương cho nhiều tín đồ Phật tử cần noi theo.

Hòa thượng Thích Thanh Sam viên tịch ngày 13 tháng 3 năm 2018 (tức ngày 26 tháng Giêng năm Mậu Tuất), trụ thế 90 năm, đạo hiệu là Viên Minh.

- *Nhà sư Thích Pháp Lữ* (thế danh là Đình Thế Hình):

Năm 13 tuổi, cậu bé Đình Thế Hình xuất gia tu Phật và được thầy nghiệp sư đặt cho pháp danh Thích Pháp Lữ. Đầu những năm 40 của thế kỷ XX, nhà sư về tu ở chùa Bút Tháp (huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh), đồng thời tham gia hoạt

động cách mạng bí mật. Khi cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra ở Hà Nội, ông về Hà Nội cùng toàn dân thủ đô tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở đây. Cuối năm 1945 đầu năm 1946, nhà sư Thích Pháp Lữ được điều về chùa Cổ Lễ tỉnh Nam Định hành đạo, dưới quyền thầy Thích Thế Long (3).

Hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sư Thích Pháp Lữ vào bộ đội và ở lại phục vụ quân đội cho đến khi về hưu với quân hàm đại tá.

Ngoài những tăng sĩ tiêu biểu trên đây, ở Bắc Ninh còn coa các vị: Thích Đàm Tường, Thích Đàm Hiến,... cũng tích cực tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp theo cách của nhà tu hành Phật giáo.

Cùng với việc trực tiếp tham gia kháng chiến, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, cả tỉnh có 70 ngôi chùa thực hiện nhiệm vụ làm nơi đóng quân của các đơn vị bộ đội, nơi hội họp của cán bộ địa phương, nơi tập kết lương thực, thuốc men, làm nơi đặt trạm quân y cứu chữa thương bệnh binh,... Cụ thể: TP Bắc Ninh: 7, huyện Gia Bình: 9, huyện Lương Tài: 12, TX Quế Võ: 8, TX Thuận Thành: 3, huyện Tiên Du: 17, TP Từ Sơn: 3, Yên Phong: 11 ngôi chùa. (Theo kết quả điều tra của Ban tôn giáo tỉnh Bắc Ninh năm 2018).

Tóm lại, phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc Việt, nhiều tăng sĩ Phật giáo Bắc Ninh (cũ) đã không ngại hy sinh gian khổ, cùng toàn dân đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp. Có người trực tiếp cầm súng, có người tham gia các tổ chức chính trị lãnh đạo nhân dân đứng lên kháng chiến, có người nuôi dưỡng, che giấu, nuôi dưỡng cán bộ lãnh đạo,... những hoạt động đó, một mặt, phản ánh tinh thần yêu nước của những công dân tin theo đường lối kháng chiến của Đảng, mặt khác, phản ánh tinh thần nhập thế của các tăng sĩ Phật giáo Việt Nam. Đó là những tấm gương sáng cho các tăng sĩ trẻ noi theo trong quá trình hành đạo của mình.

Tác giả: **Nguyễn Quang Khải**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Số liệu cụ thể số chùa bị tiêu thổ kháng chiến của từng huyện như sau: TP Bắc Ninh có 32 ngôi chùa bị phá hủy hoặc tháo dỡ. huyện Gia Bình có 49 ngôi. huyện Lương Tài có 75 ngôi. Tx Quế Võ có 74 ngôi. Tx Thuận Thành có 37 ngôi. huyện Tiên Du có 48 ngôi. TP Từ Sơn có 12 ngôi. huyện Yên Phong có 44 ngôi (theo Báo cáo tổng hợp phiếu điều tra của Ban Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh năm

2018)

2) Theo lời kể của ông Trần Khánh (1924-2016) người làng Phương Triện xã Đại Lai huyện Gia Bình, nguyên Phó Bí thư Huyện ủy Gia Lương (cũ).

3) Hoà thượng Thích Thế Long sau này được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam bầu làm Phó Chủ tịch Quốc hội.

Tài liệu tham khảo:

1] Lời kể của ông Trần Khánh (1924- 2016), nguyên Phó Bí thư Huyện uỷ Gia Lương.

2] Số liệu điều tra năm 2018 của Ban Tôn giáo thuộc sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh.

3] Lời kể của Đại tá Đinh Thế Hình (pháp danh Thích Pháp Lữ).

4] Hồ sơ tăng ni tỉnh Bắc Ninh (lưu tại Ban Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh).

5] Tư liệu điều tra thực địa của tác giả.